

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07/8/2023.

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh và ông Dương Bảo Khánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1981 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 1981 (vắng mặt lần 2).

Cùng địa chỉ: Xóm LC, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh H1 kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Anh H1 nghiện ma túy, đã đi cai nghiện nhưng không cai được, chị cảm thấy không thể chung sống với anh H1 được nữa nên đề nghị được ly hôn anh H1. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/12/2010. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, không đề nghị anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Quang H1 trình bày: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Ban đầu cuộc sống hôn nhân hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó, hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Như chị H đã khai là đúng. Anh H1 có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/12/2010, không đề nghị chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con trên 7 tuổi (cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/12/2010):
Tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án, cháu Nguyễn Tuấn A có nguyện vọng không muốn bố mẹ ly hôn để cùng nhau chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nuôi cháu. Trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu không biết ở với ai, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh H1; Giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/12/2010 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 do chị H không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại xóm LC, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa xét xử ngày 14/7/2023 anh H1 vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh H1 do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nay chị H cho rằng anh H1 nghiện ma túy, đã đi cai nghiện nhưng không cai được, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên làm đơn xin ly hôn. Như vậy, có thể xác định được quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Xét, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, anh H1 cũng đồng ý ly hôn theo

yêu cầu của chị H, do anh H1 vắng mặt tại phiên tòa nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn đối với anh H1.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/12/2010. Cả hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị H hiện nay đang là công nhân, có thu nhập và nơi ở ổn định. Anh H1 không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Để đảm bảo điều kiện học tập, sinh sống và phát triển toàn diện về mọi mặt cho con chung cần giao cháu Nguyễn Tuấn A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1, do chị H không yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Trong vụ án này, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6]. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị H.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 25/12/2010 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Tuấn Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh H1 do chị H không yêu cầu. Anh H1 vẫn được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0003514 ngày 18/5/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thắng